

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-PT
Ngày: 07-01-2022
V/v tranh chấp về hủy giao dịch
tặng cho quyền sử dụng đất; tranh
chấp về chia tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín

Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Phương Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp về hủy giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất; tranh chấp về chia tài sản chung*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Thế C, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: Số ... đường số 7, tổ H, thôn B, xã NC, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Phạm Thế T, sinh năm 1952 (đã chết ngày 05/7/2021);

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cũng là đồng bị đơn trong vụ án:

1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1955

Địa chỉ cư trú: Số ... đường số B, tổ B, thôn N, xã NC, huyện DLh, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Phạm Thế T1, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: Số ... đường số H, tổ H, thôn B, xã NC, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị S, ông Phạm Thế T1: Ông Trần N, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số ... đường C, khu phố M, thị trấn VX, huyện DL, tỉnh Bình Thuận; là người đại diện theo ủy quyền (các văn bản ủy quyền cùng ngày 21/6/2021).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Phạm Thế C.

Những người tham gia tố tụng có mặt ông Phạm Thế C, ông Trần N; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Thế C trình bày:

Vào năm 1981, gia đình ông gồm có cha ông tên Phạm Thế T, mẹ ông tên Lê Thị S và hai anh em ông là ông và ông Phạm Thế T1, di dân từ Thái Bình vào xã NC, huyện Đức Linh. Thời gian đầu lập nghiệp, cả gia đình ông cùng đóng góp công sức vào việc xây dựng kinh tế gia đình, tuy nhiên ông là người bỏ công sức lao động chính bởi cha mẹ ông đã già yếu, ông T1 đi học hết cấp hai thì học nghề điện cơ sau đó không tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp nữa. Năm 1995, gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B ..., gồm 02 thửa đất:

1. Thửa đất thổ cư số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.100 m², trong đó 600 m² đất thổ cư và 3.500 m² đất trồng cây lâu năm. Sau này thay đổi thông tin thành thửa số 38, tờ bản đồ số 23, diện tích thành 4.571 m². Thửa đất này có nguồn gốc do cha mẹ ông nhận chuyển nhượng và một phần do ông khai hoang mở rộng thêm.

2. Thửa đất trồng lúa số 300, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.300 m². Nguồn gốc thửa đất này một phần là do cha mẹ ông được hợp tác xã nông nghiệp Công Chính cấp vào khoảng năm 1985-1986 và một phần do ông khai hoang thêm.

Đây là tài sản chung của hộ gia đình ông gồm: cha mẹ là ông Phạm Thế T, bà Lê Thị S và hai anh em ông là Phạm Thế C và Phạm Thế T1. Tuy nhiên, sau khi được nhà nước cấp giấy chứng nhận thì cha mẹ ông đã tự ý tặng cho một phần diện tích đất là 3.556,6 m² tại thửa đất số 38 cho ông Phạm Thế T1, hiện ông T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS ..., thửa số 387, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.556,6 m² mà không có ý kiến của ông là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Tại đơn khởi kiện, ông C yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của hộ gia đình là 02 thửa đất số 38, tờ bản đồ số 01 và thửa đất số 300, tờ bản đồ số 02 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B Tuy nhiên, ngày 17/9/2021, ông C đã có đơn rút yêu cầu về phân chia tài sản chung đối với thửa đất số 300, tờ bản đồ số 22.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy bỏ giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa số 387, tờ bản đồ 22, diện tích 3.556,6 m² giữa ông Phạm Thế T và bà Lê Thị Sâm đối với ông Phạm Thế T1;

2. Phân chia tài sản chung đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ 22, diện tích 4.571 m² theo hướng ông C được hưởng diện tích 2.000 m² có vị trí giáp kênh thủy lợi được xác định qua các điểm M3, M13, M8, M9 theo sơ đồ hiện trạng đo đạc thửa đất ngày 27/01/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh, vì đây là phần diện tích đất ông đã bỏ công sức ra khai hoang.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 24/02/2020 của bà Lê Thị S và ông Phạm Thế T, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà S là ông Trần N trình bày: Vào năm 1983, sau khi di dân từ Thái Bình đến xã Nam Chính, gia đình ông T có mua 01 thửa đất thổ cư từ ông Phạm T để làm nhà ở, thời điểm này ông T1 được 02 tuổi và ông C được 04 tuổi. Đến năm 1995, vợ chồng ông T được hợp tác xã cấp cho diện tích đất ruộng là 2.300 m² để canh tác, hiện trạng thửa đất được cấp có phần trũng do nhà nước ủi lên làm mương, do đó vợ chồng ông T có cải tạo đổ đất thành một thửa ruộng bằng phẳng và giao cho ông C canh tác từ năm 2007 đến nay. Năm 1995, Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung trong một sổ đỏ đối với 02 thửa đất nói trên cho hộ gia đình nhưng thực tế nguồn gốc thửa đất số 38, tờ bản đồ 22, diện tích 4.571m² được vợ chồng bà S nhận chuyển nhượng từ ông Phạm T khi các con còn rất nhỏ và thửa đất trồng lúa số 300, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.300 m² có nguồn gốc được hợp tác xã nông nghiệp Công Chính cấp. Từ thời điểm vợ chồng ông T bắt đầu lập nghiệp, ông bà chỉ dưới 40 tuổi nên việc khai hoang, cải tạo các thửa đất trên đều từ công sức của ông bà, còn các con là ông C chỉ dưới 12 tuổi và ông T1 chỉ dưới 10 tuổi không đóng góp công sức gì. Khi lớn lên, ông C cưới vợ và ở riêng, để việc trông nom, chăm sóc cha mẹ cho ông T1. Sau đó, ông C thường xuyên đòi chia tài sản, chửi bới và đã có lần đánh ông T gây thương tích. Vì sức khỏe vợ chồng ông T ngày một già yếu nên ông bà đã tiến hành phân chia tài sản là 02 thửa đất nêu trên, cụ thể: Thửa đất thổ cư được chia làm 04 phần, vợ chồng ông T được hưởng 02 phần và sẽ do ông T1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trực tiếp quản lý và sử dụng mục đích cho việc chăm sóc cha mẹ khi đau yếu, bệnh tật, ông C và ông T1 mỗi người được 01 phần; đối với thửa đất ruộng thì sẽ để cho ông C tiếp tục canh tác. Do đó, vợ chồng ông T đã lập di chúc để lại tài sản cho ông C, ông T1 đúng như ý nguyện nêu trên.

Vào tháng 7 năm 2021, ông T chết. Bà S vẫn yêu cầu tiếp tục thực hiện di chúc mà vợ chồng bà đã lập.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông C về việc hủy giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T với ông Phạm Thế T1, chia tài sản chung hộ gia đình thì bà S không đồng ý, bởi đây là tài sản của vợ chồng ông bà, nên ông bà có quyền định đoạt. Ngoài ra, vợ chồng bà Sâm đã để lại di chúc đối

với phần tài sản ông C được hưởng đúng như ý nguyện của bà và ông T trước khi mất nên không đồng ý phân chia tài sản theo yêu cầu của ông C.

Tại bản khai ngày 24/02/2020 của ông Phạm Thế T1, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Trần N trình bày: Vào năm 1983, gia đình ông di dân đến xã NC, huyện Đức Linh sinh sống thì cha mẹ ông có nhận chuyển nhượng 01 thửa đất thổ cư để cả gia đình ổn định cuộc sống và gia đình ông được hợp tác xã cấp thêm 01 thửa đất ruộng để canh tác. Thời điểm này ông và ông C đều còn rất nhỏ, chưa lao động, phụ giúp gia đình được nên cha mẹ phải làm lụng vất vả để nuôi anh em ông khôn lớn. Đến năm 1995, gia đình ông được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2007, ông C được cha mẹ giao thửa đất ruộng để canh tác và thu hoa lợi cho đến nay. Tuy nhiên, từ khi ông C khôn lớn, mặc dù được cha mẹ cưới vợ, tạo điều kiện làm ăn nhưng ông C không chăm sóc, quan tâm cha mẹ mà quay về nhà đòi chia tài sản, chửi bới và đánh đập cha. Trước hành vi của ông C thì cha mẹ đã tiến hành họp gia đình để phân chia tài sản; tuy nhiên tại buổi họp gia đình này ông C la lối, chửi bới và tự ý bỏ đi. Do đó, cha mẹ ông đã phân chia tài sản chung, phần tài sản của cha mẹ và của ông T1 thì sẽ do ông T1 đại diện đứng tên và sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ cho đến khi cha mẹ mất. Còn phần tài sản cha mẹ để lại cho ông C thì được cha mẹ để lại di chúc.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất giữa cha mẹ với ông và yêu cầu chia tài sản của hộ gia đình thì ông không đồng ý, vì đây là tài sản của cha mẹ và cha mẹ đã lập di chúc phân chia tài sản cho ông C, nay cha là ông Phạm Thế T đã chết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 165, Điều 217, Điều 218 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu hủy giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế C về việc yêu cầu hủy bỏ giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Thế T và bà Lê Thị S đối với ông Phạm Thế T1 tại thửa đất số 387, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.556,6 m².

2. Về yêu cầu phân chia tài sản chung hộ gia đình:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế C về việc yêu cầu được hưởng diện tích 2.000m² đất tại thửa số 38, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.571m² được xác định tại vị trí các điểm M3, M13, M8, M9 theo sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 27/01/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.

- Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế C về việc chia tài sản chung tại thửa số 300, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.300 m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2021, ông Phạm Thế C kháng cáo đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Thế C đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Thế C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận: Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.100m², nay theo bản đồ địa chính là thửa số 38, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.571m² tọa lạc tại thôn N, xã NC, huyện DL, tỉnh Bình Thuận là do vợ chồng ông Phạm Thế T và bà Lê Thị S nhận chuyển nhượng từ gia đình ông Phạm T.

[2] Tuy nhiên, nguyên đơn ông Phạm Thế C cho rằng sau khi cha mẹ ông (ông Phạm Thế T và bà Lê Thị S) nhận chuyển nhượng, ông cùng cha mẹ ông khai hoang thêm mới được diện tích như ngày nay, công sức của ông khai hoang thêm là 2.000m², nên cha mẹ ông tự ý tặng cho ông Phạm Thế T1 3.556,6m² đất (hiện nay được tách thành thửa số 387, tờ bản đồ số 22 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS ... do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 28/8/2019) trong diện tích 4.571m² nêu trên là không đúng. Vì vậy, ông yêu cầu hủy giao dịch tặng cho thửa số 387, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.556,6m² giữa cha mẹ ông và ông Phạm Thế T1; Đồng thời chia cho ông 2.000m² đất (được đo đạc theo Sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp ngày 03/02/2021 là 2.049,6m²) trong diện tích thửa đất 4.571m².

[3] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu,

chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo Công văn số 998/UBND-NC ngày 26/5/2021 của UBND huyện Đức Linh xác định nguồn gốc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.100m^2 , nay theo bản đồ địa chính là thửa số 38, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.571m^2 tọa lạc tại thôn N, xã NC, huyện DL, tỉnh Bình Thuận: Vào năm 1983, HTX cấp cho hộ ông Phạm T, sau đó, hộ ông Phạm T chuyển nhượng thửa đất cho hộ ông Phạm Thế T và bà Lê Thị S. Phân diện tích tăng 471m^2 không phải do khai hoang thêm, mà nguyên nhân là do công nghệ đo đạc và phương pháp tính diện tích trước đây (theo bản đồ giải thửa) so với công nghệ đo đạc và phương pháp tính diện tích theo đo đạc địa chính hiện nay.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Thế C đều thừa nhận khoản tiền nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên là tiền riêng của cha mẹ ông. Tuy nhiên, ông cho rằng sau khi cha mẹ ông nhận chuyển nhượng, ông cùng cha mẹ ông khai hoang thêm mới được diện tích như ngày nay, ông C khai nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và lời khai của ông không đúng với xác nhận của UBND huyện Đức Linh là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai tại địa phương tại Công văn số 998/UBND-NC nêu trên.

[3.3] Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.100m^2 , nay theo bản đồ địa chính là thửa số 38, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.571m^2 tọa lạc tại thôn N, xã NC, huyện DL, tỉnh Bình Thuận là tài sản của vợ chồng ông Phạm Thế T và bà Lê Thị S, nên vợ chồng ông T, bà S có quyền định đoạt tài sản của mình theo quy định tại Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 192, Điều 194, Điều 213, Điều 218 Bộ luật Dân sự.

[3.4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Thế C là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên kháng cáo của ông không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo không được chấp nhận, nên nguyên đơn ông Phạm Thế C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, ông Phạm Thế C nộp đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có xác nhận của UBND xã Nam Chính, đủ điều kiện để được xét giảm án phí nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giảm 50% án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phạm Thế C theo quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Thế C; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Áp dụng: Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 116, Điều 117, Điều 192, Điều 194, Điều 213, Điều 218, Điều 722 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế C, về việc yêu cầu hủy giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Thế T và bà Lê Thị S đối với ông Phạm Thế T1 tại thửa đất số 387, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.556,6 m², tọa lạc tại thôn N, xã NC, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS ... do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 28/8/2019).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế C, về việc yêu cầu được chia diện tích 2.000m² đất tọa lạc tại thôn N, xã NC, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận (được đo đạc theo hiện trạng là 2.049,6m² theo Sơ đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp ngày 27/01/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh theo các mốc tọa độ vị trí M3, M13, M8, M9) tại thửa số 38, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.571m².

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc ông Phạm Thế C phải chịu 14.574.000đồng (*Mười bốn triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm (đã xét giảm 50%), nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.300.000đồng và 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0003344 ngày 07/02/2020, số 0005558 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Ông Phạm Thế C còn phải nộp 12.124.000đồng (*Mười hai triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) án phí.

3. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện Đ.Linh;
- VKSND huyện Đ.Linh;
- Chi cục THADS huyện Đ.Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái